

Số: 14 /2022/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 19 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 345/TTr-SCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Sở Tư pháp tại văn bản số 331/BC-STP ngày 01 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/5/2022 và thay thế Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh cho UBND cấp huyện quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Hà Lan Anh

QUY ĐỊNH

**phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm
quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nam Định**
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm cho các cơ quan quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hóa được quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và có công suất thiết kế nhỏ hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân trên địa bàn 01 tỉnh; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật.

c) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm a khoản này.

d) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý có sản lượng lớn nhất; cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 02 cơ quan quản lý chuyên trở lên và được cơ sở lựa chọn ngành Công Thương quản lý;

3. Các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện quản lý an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã theo quy định, như sau:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định thực tế tại cơ sở để cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Trừ cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn);

b) Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm): Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý đã có Giấy chứng nhận này;

c) Hướng dẫn làm bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và tiếp nhận, lưu trữ bản cam kết đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;

d) Thực hiện thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, phổ biến, tập huấn kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

e) Chủ động, phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về an toàn thực phẩm theo quy định phân cấp; phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm do cơ sở được phân cấp quản lý sản xuất, kinh doanh.

2. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực an toàn thực phẩm do ngành Công Thương quản lý.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình công tác quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, Bộ Công Thương.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương, bao gồm: Cơ sở có đăng ký hộ kinh doanh; cơ sở sơ chế nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản, cơ sở kinh doanh thực phẩm loại hình kinh tế hợp tác xã) và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, như sau:

a) Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm;

b) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm làm bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và tiếp nhận, lưu trữ bản cam kết theo quy định.

c) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp theo quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

3. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho cấp xã về lĩnh vực an toàn thực phẩm.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (trước ngày 05 của tháng cuối quý) và đột xuất tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân

cấp quản lý về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương, như sau:

1. Tổ chức, điều hành Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã;
2. Theo dõi, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý trên địa bàn;
3. Chủ động, phối hợp với các tổ chức tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.
4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Đối với các Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng đến khi Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận hết thời hạn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành liên quan: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các sở ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp Sở Công Thương triển khai thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nam Định.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.